

Số: 72/2017/QĐST-HNGĐ

Kỳ Anh, ngày 01 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2017/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H

Sinh ngày: 04 – 11 – 1991

Địa chỉ cư trú: Xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc T

Sinh ngày: 25 – 12 – 1988

Địa chỉ cư trú: Xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Trụ sở chi nhánh Bắc Kỳ Anh - Hà Tĩnh, Xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 60, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Quốc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung:

Giao con chung Nguyễn Quốc B – Sinh ngày: 23 – 02 – 2011 cho anh Nguyễn Quốc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

Giao con chung Nguyễn Trần Thực Q – Sinh ngày: 13 – 8 – 2015 cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Quốc T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Về tài sản chung: Cả chị Trần Thị H và anh Nguyễn Quốc T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Giao cho anh Nguyễn Quốc T chịu trách nhiệm trả khoản nợ mà vợ chồng Chị Trần Thị H - anh Nguyễn Quốc T đã vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn thông qua Chi nhánh Bắc Kỳ Anh – Hà Tĩnh: 95.000.000đ (*chín trăm triệu đồng*) tiền gốc và 1.022.833đ (*một triệu không trăm hai hai nghìn tám trăm ba ba đồng*) tiền lãi, tổng cộng là 96.022.833đ (*chín sáu triệu không trăm hai hai nghìn tám trăm ba ba đồng*). Ngoài ra anh Nguyễn Quốc T còn phải trả tiền lãi tính từ ngày 23 – 11 – 2017 của khoản vay nêu trên.

Về án phí: Áp dụng Khoản 3,4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, các Khoản 6, 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Chị Trần Thị H thỏa thuận nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 2.400.600đ (*hai triệu bốn trăm nghìn sáu trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng chị Trần Thị H phải chịu 2.550.600đ (*hai triệu năm trăm năm mươi nghìn sáu trăm đồng*) tiền án phí, nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0005157 ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Nay chị Trần Thị H phải nộp thêm 2.250.600đ (*hai triệu hai trăm năm mươi nghìn sáu trăm đồng*) tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự (Chị H, anh T, Ngân hàng);
- VKS huyện Kỳ Anh;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn thư

THẨM PHÁN

Hoàng Ngọc Tùng